

VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC KHỞI NGHIỆP VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHỞI TẠO DOANH NGHIỆP TRONG SINH VIÊN - KINH NGHIỆM THẾ GIỚI VÀ LIÊN HỆ VỚI VIỆT NAM

• Phạm Thị Lan Phương^(*)

Tóm tắt

Bài viết thảo luận về các khái niệm liên quan đến giáo dục khởi nghiệp và các kết quả nghiên cứu cho thấy giáo dục khởi nghiệp giúp người học phát triển kỹ năng khởi nghiệp, thúc đẩy thái độ và ý định khởi nghiệp. Bài viết cũng trình bày đặc điểm của các chương trình giáo dục khởi nghiệp ở bậc đại học, trong đó có đào tạo giáo viên. Từ tổng quan về giáo dục khởi nghiệp các nước tác giả liên hệ và so sánh với Việt Nam.

Từ khóa: Khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp, giáo dục khởi nghiệp, trường đại học, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Khởi nghiệp (entrepreneurship) và trường đại học khởi nghiệp (entrepreneurial university) đã trở thành một xu hướng ngày càng mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu. Từ những năm 1990, mô hình hợp tác Kiềng ba chân (the Triple Helix), giữa trường đại học - doanh nghiệp - chính phủ, đã thúc đẩy sự xuất hiện và phát triển nhanh chóng của những công ty khởi nghiệp trong những lĩnh vực công nghệ cao và có tính mới mẻ [4]. Vai trò của chính phủ trong mô hình trên là tạo ra những đòn bẩy để trường đại học tham gia nhiều hơn vào việc tạo ra của cải.

Việt Nam bắt đầu chú trọng hoạt động khởi nghiệp trong những năm gần đây. Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến năm 2025” ban hành theo Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ đã đặt mục tiêu: “Tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp, ... mô hình kinh doanh mới”, “hoàn thiện hệ thống pháp lý hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; thiết lập được Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia”; và hỗ trợ được một số lượng các dự án khởi nghiệp và gọi được vốn thành công từ các nhà đầu tư mạo hiểm [11].

Tiếp theo những nỗ lực xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” ban hành theo Quyết định số 1665/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 30/10/2017 đã thúc đẩy Bộ Giáo dục và Đào tạo

đẩy mạnh việc triển khai hoạt động giáo dục khởi nghiệp trong trường đại học [12]. Để thực hiện các mục tiêu của Đề án 1665, các trường đại học phải biên soạn tài liệu về giáo dục khởi nghiệp để trang bị các kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp cho sinh viên cũng như hỗ trợ sinh viên hình thành và hiện thực hóa các ý tưởng sáng tạo, dự án khởi nghiệp.

Các trường/khoa sư phạm, sau đây gọi là các cơ sở đào tạo giáo viên, Việt Nam không thể đứng ngoài xu hướng chung này. Một số cơ sở đào tạo giáo viên đã bắt đầu xây dựng các chuyên đề khởi nghiệp đưa vào giảng dạy tùy theo thực tiễn của tổ chức. Tuy nhiên, kiến thức về khởi nghiệp phần nhiều bắt nguồn từ các chuyên ngành kinh tế và kinh doanh - là một lĩnh vực còn mới mẻ đối với các cơ sở đào tạo giáo viên. Bài viết này thảo luận về các khái niệm liên quan đến giáo dục khởi nghiệp, các đặc điểm của các chương trình giáo dục khởi nghiệp thành công ở bậc đại học mà các cơ sở đào tạo giáo viên có thể tham khảo.

2. Sự phát triển của khái niệm khởi nghiệp và giáo dục khởi nghiệp

Thất nghiệp và sự xuất hiện những ngành nghề, công việc mới đặt các quốc gia trước yêu cầu phải trang bị cho công dân của nước mình những đặc tính có thể tự tạo việc làm trong một thế giới đang thay đổi nhanh chóng. Khởi nghiệp và giáo dục khởi nghiệp bắt đầu xuất hiện trong các chương trình giáo dục tại nhiều quốc gia.

Theo Từ điển tiếng Anh Oxford, *entrepreneurship*, dịch là khởi nghiệp, là hoạt động thiết lập doanh nghiệp chịu rủi ro tài chính với hy vọng tăng trưởng lợi nhuận.

Solomon và Fernald [13] đã tổng hợp nhiều

^(*) Viện Nghiên cứu Giáo dục - Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

định nghĩa khác nhau về khởi nghiệp, trong đó có những tác giả cho rằng đó là một loại hành vi bao gồm việc (1) đưa ra các sáng kiến, (2) liên tục và định kỳ tổ chức các hoạt động kinh tế và xã hội, và (3) chấp nhận rủi ro và thất bại.

Trong một báo cáo nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới, khái niệm khởi nghiệp được gắn với các hoạt động kinh tế bao gồm cả hoạt động thành lập công ty mới và tự tạo việc làm với mục đích tạo ra của cải [15]. Ủy ban châu Âu [7] định nghĩa khởi nghiệp là khả năng của cá nhân biến ý tưởng thành hành động; nó bao gồm sự sáng tạo, đổi mới, tính chủ động và chấp nhận rủi ro, cũng như khả năng lập kế hoạch và quản lý để đạt được mục tiêu.

Các định nghĩa về khởi nghiệp cho thấy các khía cạnh chính của khởi nghiệp là quá trình xác định và theo đuổi các cơ hội trong điều kiện không chắc chắn. *Entrepreneurship* thường được dịch sang tiếng Việt là khởi nghiệp hoặc hoạt động khởi nghiệp, tinh thần khởi nghiệp.

Trong tiếng Việt từ khởi nghiệp không có một định nghĩa chính xác và được hiểu theo nhiều cách khác nhau. Khái niệm này xuất hiện tại Việt Nam cùng với sự du nhập của trào lưu khởi nghiệp đang diễn ra trên toàn cầu.

Khái niệm khởi nghiệp tại Việt Nam chủ yếu được hiểu theo nghĩa của từ *start-up*. Các văn bản chính sách về việc tạo ra môi trường khuyến khích hoạt động khởi nghiệp như Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến năm 2025” hay Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” đều nhấn mạnh mục tiêu có được một số lượng ngày càng nhiều các dự án khởi nghiệp và doanh nghiệp khởi nghiệp [11, 12]. Do vậy nghĩa của từ khởi nghiệp gần với từ *start-up*.

Trong tiếng Anh, *start-up* hiểu theo nghĩa đen là sự khởi động một quá trình nào đó. Một nghĩa khác của *start-up* là một công ty mới bắt đầu hoạt động. Nếu chỉ xét về nghĩa từ thông thường thì *start-up* rất ít liên quan tới các đặc điểm như sáng kiến, sáng tạo, chấp nhận rủi ro, xác định và theo đuổi các cơ hội trong các điều kiện không chắc chắn. Tuy nhiên, từ *start-up* đang được sử dụng hiện nay đặt trong bối cảnh của phong trào khởi nghiệp. Theo Eric Ries, tác giả cuốn sách “The Lean Startup: How Constant Innovation Creates Radically Successful Businesses”, *start-up* là một

định chế của con người được thiết kế nhằm mục đích tạo ra những sản phẩm và dịch vụ mới trong các điều kiện cực kỳ không chắc chắn [1]. Như vậy, ý nghĩa phổ biến của từ *start-up* đang dùng hiện nay khi dịch sang tiếng Việt hàm ý doanh nghiệp/ công ty khởi nghiệp; còn từ *entrepreneurship* có nghĩa rộng hơn, bao hàm cả việc thành lập công ty mới và hoạt động tự tạo việc làm cũng như tinh thần khởi nghiệp.

Solomon và Fernald [13] đã mô tả về quá trình phát triển của khái niệm khởi nghiệp. Nhà khởi nghiệp đầu tiên chính là Marco Polo với chuyến thám hiểm vĩ đại vào thế kỉ XIV để tìm ra con đường trao đổi thương mại trên đất liền giữa châu Âu và châu Á. Cũng theo hai tác giả này, cho đến thế kỉ XX, khái niệm khởi nghiệp mới gắn với ý nghĩa bao hàm tính sáng tạo, sự đổi mới và nhà khởi nghiệp chính là nhà phát minh, nhà cải cách. Thập kỷ 1970 -1980, thời kỳ bùng nổ của sự quan tâm đến khởi nghiệp, doanh nghiệp vừa và nhỏ là động lực kinh tế chính của thời kỳ này. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ, có khả năng chuyên môn hóa vào một dịch vụ cụ thể và cạnh tranh thành công trong ngành dịch vụ, là cơ hội cho các nhà khởi nghiệp. Giáo dục khởi nghiệp bắt đầu được đưa vào nhiều trường đại học lớn tại Mỹ.

Châu Âu đi sau Mỹ trong triển khai giáo dục khởi nghiệp. Cho đến đầu những năm 2000, việc giảng dạy khởi nghiệp ở châu Âu dường như chưa có một thể thức rõ ràng. Một số trường đại học không có bất kỳ một khóa học khởi nghiệp nào và phần lớn sinh viên không tham gia một khóa học khởi nghiệp nào [5]. Mặc dù vậy, Ủy ban châu Âu thừa nhận tầm quan trọng của khởi nghiệp trong một thế giới đang biến đổi nhanh chóng và vai trò nền tảng của giáo dục khởi nghiệp đóng góp cho sự thịnh vượng của các quốc gia trong liên minh châu Âu [6]. Một trong các ưu tiên của giáo dục khởi nghiệp tại châu Âu là triển khai giảng dạy khởi nghiệp trong các cơ sở đào tạo giáo viên [7].

Theo báo cáo của Ủy ban châu Âu [7], giáo dục khởi nghiệp được hiểu theo nghĩa hẹp là quá trình chuẩn bị cho người học để có thể tham gia vào thế giới kinh doanh; theo nghĩa rộng là quá trình mà qua đó người học đạt được một tập hợp các năng lực có thể mang lại các lợi ích cá nhân, xã hội và kinh tế. Giáo dục khởi nghiệp do vậy liên

quan đến sự phát triển toàn diện cũng như phát triển năng lực suốt đời.

Martina và Iucu [10] cho rằng khởi nghiệp được dạy ở châu Âu thông qua bốn kênh chính đó là:

- Một môn học/khóa học/bằng cấp chuyên môn, tập trung vào việc dạy các kỹ năng và bí quyết để thiết lập và điều hành một doanh nghiệp với trọng tâm lý thuyết hơn;

- Một hoạt động ngoại khóa, thường là tự nguyện;

- Một năng lực cốt lõi trong chương trình giáo dục, thường tập trung vào việc phát triển các năng lực có thể chuyển đổi có liên quan đến tinh thần khởi nghiệp như sáng kiến, tự tin và sáng tạo;

- Một khóa học giáo dục người lớn không chính thức, do các cơ sở công hoặc tư tổ chức.

Theo báo cáo của Ủy ban châu Âu [9], khảo sát các chuyên gia giáo dục ở các nước trong khối OECD cho thấy giáo dục khởi nghiệp đang chủ yếu được dạy như là một năng lực cốt lõi cho cuộc sống.

3. Vai trò của giáo dục khởi nghiệp và trường đại học đối với hoạt động khởi tạo doanh nghiệp trong sinh viên

Giáo dục khởi nghiệp tạo ra tác động ở nhiều cấp độ khác nhau. Báo cáo của Ủy ban châu Âu [9] đưa ra minh chứng rằng: Đối với cá nhân, người học đạt được kiến thức, kỹ năng và thái độ và họ chuyển hóa thành các năng lực và hành động để tìm một công việc hoặc bắt đầu kinh doanh; Các cơ sở giáo dục thay đổi cách tiếp cận đối với việc dạy và học theo hướng sáng tạo và gắn với cộng đồng nhiều hơn; Nền kinh tế có sự tăng trưởng tốt hơn dựa vào đội ngũ các nhà khởi nghiệp mới và cả những người làm nhân viên sáng tạo để tăng thêm giá trị cho các doanh nghiệp hiện có; Xã hội thay đổi theo hướng tăng cường hòa nhập xã hội.

Khởi tạo doanh nghiệp trong sinh viên là một trong những tác động của giáo dục khởi nghiệp. Sau khi học xong sinh viên chuyển hóa các hiểu biết, kiến thức và kỹ năng thành các hành động khởi nghiệp, trong đó có tạo lập doanh nghiệp mới. Nếu như môi trường của trường đại học là không gian lý tưởng cho giai đoạn này sinh ý tưởng và dự án khởi nghiệp thì sự phát triển của các doanh nghiệp khởi nghiệp cần một môi trường rộng lớn hơn bao gồm nhiều thành phần tác động qua lại và hỗ trợ nhau

đó là hệ sinh thái khởi nghiệp. Theo trang Web của tổ chức Startup Commons [14], là một tổ chức phi lợi nhuận về chia sẻ kinh nghiệm và tư vấn khởi nghiệp sáng tạo toàn cầu, hệ sinh thái khởi nghiệp (start-up ecosystem) gồm các thành phần:

- Ý tưởng, phát minh và nghiên cứu;
- Những doanh nghiệp khởi nghiệp ở các giai đoạn khác nhau;

- Doanh nhân;
- Những thành viên dự án khởi nghiệp;

- Các nhà đầu tư nhỏ;

- Những nhà cố vấn khởi nghiệp;

- Những nhà tư vấn khởi nghiệp;

- Những người có đầu óc kinh doanh khác;

- Bên thứ ba - những người thuộc các tổ chức liên quan.

Do vậy, để biến các ý tưởng, dự án khởi nghiệp của sinh viên thành doanh nghiệp khởi nghiệp và thúc đẩy hoạt động của các doanh nghiệp này, trường đại học cần chủ động kết nối với các thành phần khác trong hệ sinh thái khởi nghiệp. Ngay cả việc dạy khởi nghiệp trong trường đại học cũng cần sự tham gia của các thành phần khác của hệ sinh thái khởi nghiệp. Sinh viên tiếp xúc với các doanh nghiệp trong cộng đồng để phát triển kỹ năng khởi nghiệp và thiết lập dự án khởi nghiệp là thành tố không thể thiếu trong các chương trình đào tạo khởi nghiệp. Nói một cách khác, trường đại học dạy khởi nghiệp cần có những đặc điểm của trường đại học khởi nghiệp (entrepreneurial university).

Clark [2] giới thiệu khái niệm trường đại học khởi nghiệp để nhấn mạnh tới đặc điểm sáng tạo và khả năng thay đổi để thích nghi với môi trường. Sáu năm sau, Clark [3] đưa ra một định nghĩa ngắn gọn hơn và gọi đó là “loại trường đại học có thể tự đứng trên đôi chân của mình một cách vững chắc và kiên định thực hiện các quyết định hóc búa để xác định tương lai là một trường đại học tự chủ”. Định nghĩa sau này, mặc dù không trực tiếp nhắc tới tính sáng tạo và khả năng thay đổi, nhưng hai đặc tính này không hề bị coi nhẹ mà còn được đẩy lên cao hơn, bởi vì chúng chính là những hoạt động có thể tạo ra các giá trị kinh tế giúp trường đại học có thể tự chủ.

Ủy ban châu Âu [8] đưa ra một khung hướng dẫn gồm 7 lĩnh vực để mô tả các mức độ khởi nghiệp của trường đại học, cụ thể là:

(1). Lãnh đạo và quản trị: Tinh thần khởi nghiệp được thể hiện trong sứ mệnh, tầm nhìn của nhà trường và được cụ thể hóa thành các kế hoạch hành động ở tất cả các cấp trong nhà trường. Trường đại học là lực lượng dẫn dắt sự phát triển khởi nghiệp trong một môi trường rộng hơn của cộng đồng và khu vực.

(2). Năng lực tổ chức, con người và các khuyến khích: Mục tiêu khởi nghiệp của nhà trường được hỗ trợ bởi các nguồn tài chính đa dạng và bền vững; Có cơ chế phá bỏ các rào cản truyền thống và thúc đẩy các quan hệ mới; Cởi mở trong tuyển dụng và sử dụng các cá nhân có tinh thần và kinh nghiệm khởi nghiệp.

(3). Phát triển tinh thần khởi nghiệp trong việc dạy và học: Nhà trường có cơ cấu tổ chức hỗ trợ cho giáo dục khởi nghiệp như có vị trí giáo sư hoặc chuyên gia khởi nghiệp, tinh thần khởi nghiệp được thể hiện trong phương pháp dạy và học để thúc đẩy sự đa dạng và đổi mới; tinh thần khởi nghiệp được chuyển hóa thành kết quả học tập mong đợi.

(4). Lộ trình cho sinh viên khởi nghiệp: Trường đại học nâng cao nhận thức về giá trị và tầm quan trọng của việc phát triển năng lực khởi nghiệp (cả về ý tưởng kinh doanh và tự tạo việc làm) và phát triển nghề nghiệp trong nhân viên và sinh viên; Tạo cơ hội cho việc trải nghiệm khởi nghiệp; Hỗ trợ việc biên ý tưởng khởi nghiệp thành hành động, cung cấp các cố vấn khởi nghiệp, tạo cơ hội cho các dự án khởi nghiệp tiếp cận với các nguồn tài chính và vườn ươm khởi nghiệp.

(5). Liên kết trường đại học - doanh nghiệp/ đối tác ngoài trường để trao đổi kiến thức.

(6). Trường đại học khởi nghiệp như là một tổ chức quốc tế.

(7). Trường đại học khởi nghiệp đo lường những thay đổi do tác động của hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp như nội dung và phương pháp dạy và học, hoạt động trao đổi tri thức như số lượng dự án khởi nghiệp, sản phẩm phái sinh, bằng sáng chế, ý tưởng nghiên cứu mới, mối quan hệ mới.

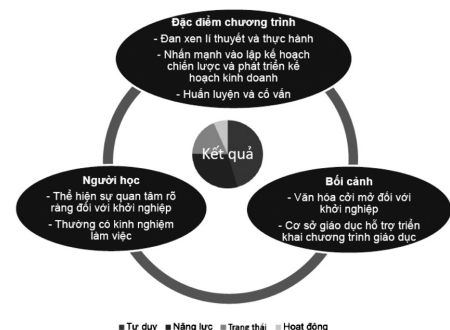
Trong các lĩnh vực trên, trường đại học Việt Nam đã triển khai nhiều hoạt động thuộc lĩnh vực 4 liên quan đến tạo lộ trình cho sinh viên khởi nghiệp. Nhiều trường đại học đã dạy các chuyên đề khởi nghiệp để trang bị kiến thức, kỹ năng, thái độ và truyền cảm hứng khởi nghiệp cho sinh viên.

Các hoạt động khác hỗ trợ khởi nghiệp trong sinh viên mà nhiều trường đã triển khai gồm tổ chức cuộc thi khởi nghiệp, tổ chức sự kiện giới thiệu các dự án nghiên cứu có tính ứng dụng cao của sinh viên tới các đối tượng quan tâm và hỗ trợ các nhà khởi nghiệp sinh viên gặp gỡ, làm việc với các nhà cung cấp dịch vụ (tư vấn, kế toán, pháp lý,...) khởi nghiệp. Tuy nhiên, chỉ một số ít các trường đại học có vườn ươm khởi nghiệp trong nhà trường do thiếu vốn hoạt động.

Ở 6 lĩnh vực còn lại, các biểu hiện cho thấy còn ít các trường đại học, ít hoạt động trong nhà trường được triển khai. Do vậy có thể nói là còn rất nhiều việc mà các trường đại học Việt Nam cần phải cải thiện để có thể thực hiện tốt các hoạt động khởi nghiệp, trong đó có giáo dục khởi nghiệp, và chuyển hóa nhà trường thành đại học khởi nghiệp.

4. Giáo dục khởi nghiệp ở các trường đại học và các cơ sở đào tạo giáo viên

Valerio, Parton và Robb [15] phân tích 10 chương trình giáo dục khởi nghiệp thành công ở một số nước, trong đó có 1 ở Mỹ, 4 ở các nước châu Âu, 3 ở châu Phi và 1 ở Trung Quốc và tổng kết rằng kết quả của giáo dục khởi nghiệp phụ thuộc vào 3 yếu tố chính: yếu tố nội dung và phương pháp dạy học; yếu tố bối cảnh thực hiện chương trình đào tạo và yếu tố về đặc điểm người học. Kết quả của giáo dục khởi nghiệp là tư duy (gồm nhận thức và kỹ năng cảm xúc xã hội về khởi nghiệp), năng lực (kiến thức và các kỹ năng chuyên môn của nhà khởi nghiệp), tình trạng của hoạt động khởi nghiệp (ví dụ: bắt đầu kinh doanh, có việc làm và đạt được thu nhập cao hơn), và kết quả hoạt động (ví dụ: lợi nhuận cao hơn, doanh thu tăng, tạo ra nhiều việc làm hơn).



Biểu đồ 1. Các yếu tố tác động tới kết quả của giáo dục khởi nghiệp bậc đại học

Nguồn: Valerio, Parton và Robb [15], tr. 71

Sơ đồ mối quan hệ giữa các yếu tố tác động đến kết quả giáo dục khởi nghiệp được biểu thị trong Biểu đồ 1.

Các chương trình giáo dục khởi nghiệp thành công có đặc điểm là được triển khai trong bối cảnh có văn hóa cởi mở đối với khởi nghiệp và cơ sở giáo dục hỗ trợ triển khai chương trình giáo dục. Người học trong các chương trình này thể hiện sự quan tâm rõ ràng đối với khởi nghiệp và họ thường có kinh nghiệm làm việc trước đó. Nội dung và phương pháp dạy học các chương trình này có đặc điểm là đan xen giữa lý thuyết và thực hành, nhấn mạnh vào lập kế hoạch chiến lược và phát triển kế hoạch kinh doanh, bao gồm cả huấn luyện và cố vấn.

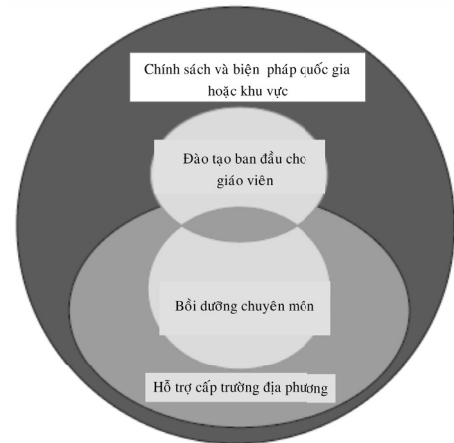
Tác động rõ ràng nhất của các chương trình giáo dục khởi nghiệp là thúc đẩy tư duy khởi nghiệp của sinh viên, gần phân nửa các chương trình giáo dục tạo ra được tác động này. Tác động về mặt năng lực và trạng thái hoạt động khởi nghiệp cũng đáng kể, gần một phần tư các chương trình tạo ra kết quả này.

Mặc dù đi sau Mỹ trong triển khai giáo dục khởi nghiệp, những nỗ lực phát triển giáo dục khởi nghiệp ở châu Âu mang tính hệ thống cao và nhấn mạnh vào vai trò của các cơ sở đào tạo giáo viên. Sơ đồ các lĩnh vực hành động trong đào tạo giáo viên ở Biểu đồ 2 cho thấy, theo chiều từ trên xuống các chính sách và biện pháp cấp quốc gia và khu vực tạo ra một môi trường tổng thể thúc đẩy đào tạo khởi nghiệp cho giáo viên. Tiếp theo là những can thiệp vào đào tạo ban đầu cho giáo viên, rồi đến bồi dưỡng cho giáo viên. Lĩnh vực ở tầng dưới cùng là các hỗ trợ cho nhà trường trên địa bàn, trong đó sự hỗ trợ này có thể tạo ra tầm ảnh hưởng lớn hơn cả tác động vào đào tạo giáo viên.

Đào tạo ban đầu cho giáo viên tập trung trang bị những kỹ năng và thái độ cá nhân chung mà hoạt động khởi nghiệp đòi hỏi như làm việc theo nhóm, ý thức chủ động, ra quyết định, giải quyết vấn đề, lãnh đạo, mạo hiểm và sáng tạo. Mặc dù nội dung khởi nghiệp trong đào tạo giáo viên ít quan trọng hơn, các cơ sở đào tạo giáo viên cần phải bắt đầu bằng cách rà soát chương trình giảng dạy hiện có và xác định mức độ mà giáo dục khởi nghiệp cần được củng cố và được gắn vào ngành đào tạo nào.

Giảng dạy các kỹ năng và thái độ về khởi nghiệp đòi hỏi các phương pháp dạy học mới. Chỉ

khí các sinh viên sư phạm đạt được đủ điều kiện chuyên môn mới có thể dạy được khởi nghiệp. Giáo viên phải thực hiện các phương pháp học tập tích cực và học tập trải nghiệm như hoạt động dựa vào dự án, học tập đồng kiến tạo với những người ngoài nhà trường, dạy học tham gia. Do đó, các cơ sở đào tạo giáo viên nên cung cấp bối cảnh đa dạng cho việc học tập, học tập thông qua và học tập vì khởi nghiệp. Cơ sở đào tạo giáo viên nên tạo điều kiện để sinh viên sư phạm khám phá và phát triển các phương pháp dạy học dựa trên nền tảng tiếp cận học tập tích cực, sẵn lòng thực nghiệm, ‘thử nghiệm những điều mới’ và sử dụng các bối cảnh học tập đa dạng cả bên trong, nhưng đặc biệt bên ngoài nhà trường.



Biểu đồ 2. Các lĩnh vực hành động trong đào tạo về khởi nghiệp cho giáo viên

Nguồn: European Commission [7], tr. 20

Sinh viên cũng nên được khuyến khích học hỏi với sinh viên của các ngành học khác, để tìm hiểu về các chủ đề và các cách tiếp cận khác nhau giữa các ngành để họ có được một quan điểm cởi mở. Cách tiếp cận như vậy giúp thúc đẩy các kỹ năng xây dựng nhóm, giao tiếp và đàm phán, quản lý dự án và học tập chiêm nghiệm/suy ngẫm; tất cả là những kỹ năng thiết yếu trong giáo dục khởi nghiệp.

Các cơ sở giáo dục ban đầu cho giáo viên cũng nên khuyến khích sinh viên chịu trách nhiệm về học tập của riêng mình và suy ngẫm về kinh nghiệm học tập của họ, củng cố việc học tập thông qua các cuộc hội thảo, hội thảo và nhật ký học tập. Sinh viên nên được khuyến khích để vận dụng những điều đã học vào kế hoạch khởi nghiệp của họ trong tương lai.

5. Kết luận

Khởi nghiệp là một chủ đề thời sự nhưng còn

mới mẻ tại Việt Nam. Để có thể khởi nghiệp thành công, thái độ dám khởi nghiệp và chịu rủi ro là những yếu tố quan trọng hàng đầu nhưng kiến thức và kỹ năng khởi nghiệp rất quan trọng và hết sức cần thiết vì giúp các nhà khởi nghiệp hạn chế sự thất bại.

Trường đại học là nơi chuẩn bị cho sinh viên thái độ và kỹ năng khởi nghiệp đồng thời cũng là nơi ươm mầm cho những ý tưởng khởi nghiệp và

các doanh nghiệp khởi nghiệp ở giai đoạn đầu. Để có thể phát triển giáo dục khởi nghiệp trong trường đại học, nhà trường cũng nên chuyển biến theo hướng trường đại học khởi nghiệp, là một kiểu tổ chức học thuật lấy tính sáng tạo và khả năng thay đổi là giá trị cốt lõi để tạo ra tri thức tinh hoa và của cải, giúp trường đại học có thể tự đứng vững trên đôi chân của mình./.

Tài liệu tham khảo

[1]. Báo Diễn đàn doanh nghiệp (2018), “Khởi nghiệp là gì, cần những yếu tố nào và làm sao để khởi nghiệp thành công?”, <http://enternews.vn/khoi-nghiep-la-gi-can-nhung-yeu-to-nao-va-lam-sao-de-khoi-nghiep-thanh-cong-130630.html>.

[2]. Clark, B. R. (1998), *Creating Entrepreneurial Universities: Organizational Pathways of Transformation*, Oxford: International Association of Universities and Elsevier Science.

[3]. Clark, B. R. (2004), *Sustaining Change in Universities: Continuities in Case Studies and Concepts*, Maidenhead: Open University Press.

[4]. Etzkowitz, E. & Leydesdorff, L. (1995), “The Triple Helix -- University-Industry-Government Relations: A Laboratory for Knowledge Based Economic Development”, *EASST Review*, Vol. 14, No. 1, pp. 14-19, 1995.

[5]. European Commission - Ủy ban châu Âu (2004), *Helping to Create an Entrepreneurial Culture: A Guide on Good Practices in Promoting Entrepreneurial Attitudes and Skills through Education*.

[6]. European Commission (2006), *Entrepreneurship Education in Europe: Fostering Entrepreneurial Mindsets through Education and Learning*.

[7]. European Commission (2011), “Entrepreneurship Education: Enabling Teachers as a Critical Success Factor”, *A report on Teacher Education and Training to Prepare Teachers for the Challenge of Entrepreneurship Education*.

[8]. European Commission (2012), *A Guiding Framework for Entrepreneurial Universities*.

[9]. European Commission (2015), *Entrepreneurship Education: A Road to Success*.

[10]. Martina, C. & Iucu, R. (2013), “Teaching Entrepreneurship to Educational Sciences Students”, *Procedia - Social and Behavioral Sciences* 116 (2014) 4397-4400. Published by Elsevier Ltd. Open access under CC BY-NC-ND license.

[11]. Quyết định số 1665/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 30/10/2017 về Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”.

[12]. Quyết định số 844/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 18/5/2016 về Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến năm 2025”.

[13]. Solomon & Fernald (2014), “The Growth of Entrepreneurship Education in the United States”, https://www.researchgate.net/publication/242735217_THE_GROWTH_OF_ENTREPRENEURSHIP_EDUCATION_IN_THE_UNITED_STATES.

[14]. Startup Commons (2013), White Paper. <https://www.startupcommons.org/what-is-startup-ecosystem.html>, truy cập ngày 22/3/2019.

[15]. Valerio, A., Parton, B. & Robb, A. (2014), *Entrepreneurship Education and Training Programs around the World: Dimensions for Success*, Washington, DC: World Bank.

THE ROLE OF ENTREPRENEURSHIP EDUCATION AND UNIVERSITY IN START-UP ACTIVITIES FOR STUDENTS - THE WORLD'S EXPERIENCES AND REFLECTIONS ON VIETNAM

Summary

This paper discusses concepts associated with entrepreneurship education. Research results show that entrepreneurship education helps develop entrepreneurial skills, boost entrepreneurial attitudes and ambitions. The paper also presents the characteristics of entrepreneurship education programs at college, including teacher education. On the world's entrepreneurship education overview, reflections on Vietnam are made.

Keywords: Start-up, entrepreneurship, entrepreneurship education, university, Vietnam.

Ngày nhận bài: 25/3/2019; Ngày nhận lại: 10/4/2019; Ngày duyệt đăng: 18/4/2019.